TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 3 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Hòa và bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Thuận, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 265/2022/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992 (*Có mặt*);
ĐKHKTT: Thôn L, xã C, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội;
2.Bị đơn: Chị Nguyễn T N, sinh năm: 1999 (*Có mặt*);
ĐKHKTT: Tổ dân phố 09, phường H, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Nguyễn T N kết hôn với nhau ngày 29/7/2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại gia đình anh tại địa chỉ thôn P, xã B, huyện Ba Vì, TP Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn mâu trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách dẫn đến

thường xuyên xô xát, cãi vã. Từ tháng 4/2022 đến nay vợ chồng tôi sống ly T, vợ chồng không quan tâm đến nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống của riêng. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị N.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Đoan T, sinh ngày 25/11/2021. Hiện cháu đang ở với mẹ. Do cháu T dưới 36 tháng tuổi nên anh T đồng ý giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Trước đây anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, giữa chị T và anh T không thống nhất được về mức cấp dưỡng nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp chị N không đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T trình bày hiện đang công tác tại Công an phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội, cấp bậc: Thượng úy, thu nhập hàng tháng là 7.608.000 đồng/tháng. Anh T hiện ở cùng nhà với bố mẹ tại thôn P, xã B, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

- Về tài sản chung, công sức chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh xác định không có.

- Về án phí: Anh tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn T N trình bày:

Về thời gian, nơi đăng ký kết hôn, điều kiện kết hôn chị xác nhận đúng như anh T trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T tại thôn P, xã B, huyện Ba Vì, TP Hà Nội, thỉnh thoảng chị có đi học tại Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận được thời gian ngắn, ngay sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách dẫn đến thường xuyên xô xát, cãi vã. Từ tháng 7/2021 vợ chồng anh chị sống ly T, căng thẳng hơn từ tháng 4/2022 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, mỗi người phải tự lo cho cuộc sống riêng. Nay anh T có đơn yêu cầu ly hôn với chị, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Đoan T, sinh ngày 25/11/2021. Hiện cháu đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Tại các lời khai ban đầu, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với mức 3.000.000 đồng/tháng. Tại phiên hòa giải ngày 08/02/2023, chị N lại yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.500.000 đồng/tháng.

Hiện chị N đang là nhân viên kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Ngọc T (Địa chỉ: Xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội) với thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, chị còn làm việc tại Đài Phát thanh Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ với thu nhập trung bình là

2.000.000 đồng/tháng. Thu nhập trung bình hàng tháng là 9.000.000 đồng/ tháng. Hiện chị đang ở cùng bố mẹ tại nhà số 57 ngõ 78 đường Đền Và, phường H, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội.

- Về tài sản chung, công sức chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Chị xác định không có.
- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu án phí ly hôn, chị N đồng ý.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị N là phường H, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội. Tại Biên bản xác minh ngày 22/02/2023, chính quyền địa phương cho biết chị N hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 09, phường H, thị xã Sơn Tây và vẫn sinh sống tại địa chỉ trên. Chị N có kết hôn với anh Nguyễn Văn T, sau khi kết hôn, anh chị không chung sống tại địa phương. Đến cuối năm 2021, do giữa chị N và anh T có phát sinh mâu thuẫn nên chị N về nhà bố mẹ đẻ tại Tổ dân phố 09 phường H sinh sống và sinh cháu Nguyễn Đoan T. Hiện chị N và cháu T đang ở tại địa phương.

Do anh chị không sinh sống tại địa phương, anh chị không yêu cầu đoàn thể ở địa phương hòa giải can thiệp nên về nguyên nhân, nội dung mâu thuẫn giữa anh chị chính quyền địa phương không được biết. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức chung của anh chị chính quyền địa phương không được biết. Đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Thực hiện yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ số: 26/YC-VKS-HNGĐ ngày 08/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây và yêu cầu xác minh thu nhập của anh Nguyễn Văn T, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây đã hướng dẫn anh T xin xác nhận của Công an thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội về thu nhập hàng tháng. Tại Đơn xin xác nhận mức lương cơ bản, đại diện lãnh đạo Công an thị xã Sơn Tây xác nhận lương của anh T là 7.608.000 đồng/tháng.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã 03 lần tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình hòa giải các đương sự đã thống nhất thỏa thuận về quan hệ hôn nhân, người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, tài sản chung, công nợ chung, án phí, chưa thỏa thuận được về quan hệ cấp dưỡng nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

- *Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*: Sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nêu ý kiến:

+ **Về tố tụng**: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận việc thỏa thuận ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn T N. Về con chung: Giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N với mức 2.500.000 đồng/tháng đến 3.000.000đ/ tháng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn không ai được ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét. Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn. Xét thấy, chị Nguyễn T N là bị đơn có nơi cư trú tại phường H, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, hòa giải, ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn theo qui định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn T N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N là hợp pháp.

Trong thời gian vợ chồng chung sống với nhau cả hai đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nay anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, chị N đồng ý ly hôn. Tài liệu Tòa án xác minh thu thập được thể hiện vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến hậu quả vợ chồng sống ly T. Trong thời gian sống ly T vợ chồng không đi lại thăm hỏi nhau, mỗi người phải tự lo cho cuộc sống của riêng mình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được việc anh T và chị N đều

nhất trí ly hôn là phù hợp pháp luật, nên HĐXX chấp nhận vì phù hợp với quy định tại các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Đoan T, sinh ngày 25/11/2021. Anh T và chị N thống nhất thỏa thuận giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Xét thấy việc thỏa thuận giao con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Về mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với mức 3.000.000 đồng/tháng. Tại các lời khai ban đầu, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức tối thiểu hàng tháng là 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, do anh chị không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh T có cung cấp tại Tòa án Đơn xin xác nhận mức lương cơ bản của anh T lĩnh hàng tháng là 7.608.000 đồng. Theo biên bản xác minh tại Công an thị xã Sơn Tây do Tòa án thu thập được thì tổng mức lương và thu nhập hàng tháng của anh Than là 10.215.440đ. Căn cứ thu nhập thực tế của anh Nguyễn Văn T và nhu cầu thiết yếu của cháu T, Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con chung của anh T đối với cháu T ở mức 2.500.000 đồng/tháng là phù hợp thực tế trên địa bàn.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Do anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn T N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 147; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn T N.

2. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Nguyễn Đoan T, sinh ngày 25/11/2021 cho chị Nguyễn T N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)/ tháng, kể từ tháng 03/2023 đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến thời điểm chị N, anh T có yêu cầu khác.

Anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. *Về công nợ chung, tài sản chung, công sức chung*: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng là 600.000đ(Sáu trăm nghìn đồng), đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây ngày 06/12/2022 theo Biên lai số AA/2020/0056566. Anh T còn phải nộp 300.000 đồng án phí nữa.

5. *Quyền kháng cáo*: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn T N được quyền kháng cáo bản án, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND TX Sơn Tây;*
- *Chi cục THADS TX Sơn Tây;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã C, huyện Phúc Thọ, Hà Nội(Để theo dõi);*
- *Lưu hồ sơ vụ án + Lưu VPTAST.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Hợi